Mẫu DS-160 E-2 cho quản lý tại công ty con của Đức

DS160.io
www.ds160.io

Biểu mẫu DS-160 · Tạo ngày 12 tháng 11, 2026

Xem cách một quản lý sản xuất hư cấu người Đức được cử sang nhà máy tại Hoa Kỳ của công ty mình đã trả lời DS-160 và mọi trang bổ sung E-Visa, bao gồm loại thị thực dành cho nhân viên, khoản đầu tư của công ty mẹ và người đồng nghiệp mà chị thay thế. Hãy biết biểu mẫu hỏi gì trước khi bắt đầu điền đơn của bạn.

Đây là một ví dụ hư cấu nhằm mục đích giáo dục, không phải hồ sơ chính thức hay đã được phê duyệt trước. Câu trả lời DS-160 của bạn phải phản ánh hoàn cảnh của chính bạn. Đừng sao chép câu trả lời mẫu trừ khi chúng thực sự đúng với bạn.

Trước khi bắt đầu: những thông tin bạn nên chuẩn bị sẵn

Biểu mẫu sẽ hỏi

- Hộ chiếu của bạn, và họ tên khai sinh nếu khác với tên hiện tại
- Ai sở hữu công ty tại Hoa Kỳ, kèm quốc tịch và tỷ lệ sở hữu của từng chủ sở hữu
- Khoản đầu tư của công ty mẹ vào doanh nghiệp tại Hoa Kỳ, chia theo tiền mặt, hàng tồn kho, thiết bị, mặt bằng và khác
- Số nhân viên theo quốc tịch và cấp bậc cho năm nay và năm sau, cùng tên và tình trạng tại Hoa Kỳ của nhân sự chủ chốt
- Công việc hiện tại, số năm bạn làm ở công ty và bằng cấp của bạn
- Chức danh, nhiệm vụ, lương và phúc lợi của bạn tại Hoa Kỳ, và người bạn thay thế, nếu có

Nên để sẵn bên cạnh

- Ngày đến và thời gian lưu trú của các chuyến đi Hoa Kỳ trước đây
- Số đăng ký, địa chỉ, số điện thoại và số fax của công ty tại Hoa Kỳ
- Tên và chức vụ của người phụ trách hồ sơ tại công ty
- Một ảnh gần đây đáp ứng quy định về ảnh thị thực Hoa Kỳ

Những câu hỏi đương đơn thường gặp khó

Cách đương đơn hư cấu này đã trả lời, lý do, và những gì cần kiểm tra cho đơn của chính bạn. Hãy trả lời theo hoàn cảnh của bạn, vốn có thể khác.

3.1 *Mục đích chuyến thăm*

Mục đích chuyến đi đến Hoa Kỳ	THƯƠNG GIA HOẶC NHÀ ĐẦU TƯ HIỆP ƯỚC (E)
Chỉ định Visa	GIÁM ĐỐC/QUẢN LÝ/NHÂN VIÊN THIẾT YẾU (E2)

Lý do Julia Katharina không phải là nhà đầu tư: công ty ở Đức nơi chị làm việc sở hữu công ty tại Hoa Kỳ. Chị sang với tư cách một trong những quản lý của công ty, nên loại thị thực của chị là GIÁM ĐỐC/QUẢN LÝ/NHÂN VIÊN THIẾT YẾU (E2), không phải NHÀ ĐẦU TƯ HIỆP ƯỚC (E2).

Với đơn của bạn Chỉ chọn Nhà đầu tư hiệp ước nếu khoản đầu tư là của bạn. Nếu một công ty cử bạn sang làm việc cho doanh nghiệp của họ tại Hoa Kỳ, hãy chọn lựa chọn dành cho nhân viên của E-2, hoặc của E-1 nếu doanh nghiệp là công ty thương mại.

24.1 Loại đương đơn — QUẢN LÝ

Lý do Chị đang phụ trách 85 người trong công việc hiện tại và sẽ điều hành sản xuất tại Hoa Kỳ, nên loại người nộp đơn của chị là QUẢN LÝ.

Với đơn của bạn Chọn loại mô tả đúng công việc tại Hoa Kỳ mà bạn sắp đảm nhận, và để các nhiệm vụ bạn liệt kê thể hiện điều đó.

20.2 Có tổ chức nước ngoài nào (công ty, công ty hợp danh, v.v.) liên kết với doanh nghiệp tại Hoa Kỳ không? — Có

Tổ chức nước ngoài

Tên tổ chức nước ngoài	*Quốc gia/Khu vực gốc (Quốc tịch)*	*Tỷ lệ sở hữu*
HALDENWANG FERTIGUNGSTECHNIK GMBH	ĐỨC	100

20.3 Có chủ sở hữu cá nhân nước ngoài nào của doanh nghiệp tại Hoa Kỳ không? — Không

Lý do Haldenwang Fertigungstechnik GmbH ở Reutlingen sở hữu 100% công ty tại Hoa Kỳ, nên chỉ có một chủ sở hữu là công ty và không có chủ sở hữu cá nhân: doanh nghiệp tại Hoa Kỳ hoàn toàn thuộc sở hữu của Đức.

Với đơn của bạn Ghi mọi công ty và cá nhân sở hữu doanh nghiệp tại Hoa Kỳ, kèm quốc tịch và phần sở hữu, và kiểm tra tổng các phần bằng 100.

21.1 Loại hình đầu tư — TIẾP TỤC KINH DOANH DOANH NGHIỆP HIỆN CÓ

Giá trị thị trường hợp lý của doanh nghiệp (USD) — 18500000

21.2 Có khoản đầu tư nào từ nước ngoài vào Hoa Kỳ trong năm gần nhất không? — Có

Tổng vốn đầu tư từ nước ngoài vào Hoa Kỳ trong năm gần nhất

Cho năm	2025
Loại năm được sử dụng để tính	DƯƠNG LỊCH
Tiền mặt	
Vốn đầu tư ban đầu (USD)	2000000
Tổng vốn đầu tư lũy kế (USD)	4500000
Hàng tồn kho	
Vốn đầu tư ban đầu (USD)	800000
Tổng vốn đầu tư lũy kế (USD)	2600000
Thiết bị	
Vốn đầu tư ban đầu (USD)	3500000
Tổng vốn đầu tư lũy kế (USD)	9200000
Mặt bằng	
Vốn đầu tư ban đầu (USD)	0
Tổng vốn đầu tư lũy kế (USD)	1800000
Khác	
Vốn đầu tư ban đầu (USD)	50000
Tổng vốn đầu tư lũy kế (USD)	400000

21.3 Bạn có thể chứng minh bằng tài liệu nguồn vốn đầu tư cũng như quyền sở hữu và kiểm soát số tiền đó tại Hoa Kỳ không? — Có

Nguồn vốn đầu tư

Nguồn vốn	VỐN CỦA CÔNG TY
Nguồn tiền từ	QUỐC GIA CÓ HIỆP ƯỚC
Số tiền (USD)	18500000
Tài liệu chứng minh	
Sao kê chuyển khoản	Có
Sao kê ngân hàng	Có
Giấy nhận nợ	Không
Tài liệu khác	Không

Lý do Công ty mẹ đã thành lập công ty tại Hoa Kỳ từ nhiều năm trước và tiếp tục đầu tư, nên loại đầu tư là tiếp nối, được chi trả từ vốn riêng của công ty ở Đức. Cột lũy kế cộng lại bằng $18,500,000: $4,500,000 tiền mặt, $2,600,000 hàng tồn kho, $9,200,000 thiết bị, $1,800,000 mặt bằng và $400,000 khác.

Với đơn của bạn Là nhân viên, hãy xin công ty hoặc luật sư của công ty các con số này, lấy từ báo cáo tài chính của cùng năm, và kiểm tra từng cột cộng lại cho đúng.

25.5 Bạn có đang thay thế một người lao động đã ở Hoa Kỳ không? — Có

Người lao động được thay thế

Họ	REINHARDT
Tên	TOBIAS
Loại thị thực đã cấp	EXECUTIVE/MGR/ESSENTIAL EMP (E2)
Ngày cấp thị thực	19 tháng 2, 2022
Quốc gia/Khu vực cấp thị thực	ĐỨC

Lý do Chị thay Tobias Reinhardt, một quản lý E-2 người Đức sắp về nước, làm giám đốc sản xuất, nên chị trả lời Có và ghi thông tin thị thực của anh. Anh cũng có trong danh sách nhân sự chủ chốt.
Với đơn của bạn Chỉ trả lời Có nếu bạn thay thế một người đang làm việc ở đó, và hỏi công ty về loại thị thực và ngày cấp thị thực của người đó.

5.1 Bạn có bao giờ ở Hoa Kỳ không? Có

Chi tiết về chuyến thăm của bạn
Cung cấp thông tin về chuyến thăm Hoa Kỳ lần cuối của bạn:

Ngày đến	*Thời gian lưu trú ở Hoa Kỳ*	*Đơn vị thời gian*
8 tháng 4, 2025	10	NGÀY
17 tháng 10, 2023	2	TUẦN

Bạn có hoặc đã từng có bằng lái xe Hoa Kỳ không? Không

5.2 Bạn có bao giờ được cấp Visa Hoa Kỳ không? Không

Lý do Chị đã đến nhà máy hai lần bằng ESTA, nên chị ghi cả hai chuyến đi, nhưng trả lời Không cho câu hỏi đã từng có thị thực Hoa Kỳ hay chưa: ESTA được chấp thuận không phải là thị thực.
Với đơn của bạn Ghi mọi chuyến đi, kể cả các chuyến đi bằng ESTA, kèm ngày đến và thời gian lưu trú.

1.4 Bạn có bao giờ sử dụng tên khác (tức là thời con gái, tôn giáo, nghề nghiệp, bí danh, v.v.) không? Có

Cung cấp thông tin sau:

Họ khác đã sử dụng (thời con gái, tôn giáo, nghề nghiệp, bí danh, v.v.)	*Tên khác đã sử dụng*
KELLER	JULIA KATHARINA

Lý do Họ của chị trước khi kết hôn là Keller, nên chị trả lời Có và ghi họ đó là một họ khác.
Với đơn của bạn Họ khai sinh vẫn được tính, dù nó không còn trong hộ chiếu của bạn.

6.1 *Địa chỉ nhà*

Địa chỉ đường phố (Dòng 1)	GARTENSTRASSE 18
Địa chỉ đường phố (Dòng 2)	*Chưa trả lời*
Thành phố	TUEBINGEN
Tiểu bang/Tỉnh	BADEN-WUERTTEMBERG
Mã bưu chính/ZIP	72074
Quốc gia/Khu vực	ĐỨC

Lý do Chị sống trên đường Gartenstraße ở Tübingen. Biểu mẫu chỉ nhận các chữ cái từ A đến Z, nên chị ghi GARTENSTRASSE và TUEBINGEN.
Với đơn của bạn Viết ä, ö và ü thành AE, OE và UE, và ß thành SS, đúng như cách tiếng Đức viết khi không có các chữ đó.

Câu hỏi thường gặp về ví dụ này

Chồng và con gái tôi có cần DS-160 riêng không?

Có. Mỗi đương đơn, kể cả trẻ em, đều cần DS-160 riêng. Julia Katharina ghi chồng và con gái là người đi cùng, và mỗi người có đơn riêng.
Nguồn chính thức travel.state.gov

Tôi có thể tiếp tục dùng ESTA không?

Không, nếu để sống và làm việc tại Hoa Kỳ. Chương trình Miễn thị thực áp dụng cho các chuyến đi công tác hoặc du lịch tối đa 90 ngày. Làm việc tại một công ty Hoa Kỳ trong vài năm cần thị thực như E-2.
Nguồn chính thức travel.state.gov

Ai phải là người Đức, tôi hay công ty?
Cả hai. Trang thị thực E của Bộ Ngoại giao nêu rằng nhân viên phải có cùng quốc tịch với công ty theo hiệp ước đang tuyển dụng họ, và ít nhất một nửa doanh nghiệp phải do công dân quốc gia hiệp ước sở hữu. Julia Katharina và công ty sở hữu doanh nghiệp tại Hoa Kỳ đều mang quốc tịch Đức.
Nguồn chính thức travel.state.gov

Tôi không phải là nhà đầu tư. Tại sao đơn của tôi lại hỏi về khoản đầu tư?
Các trang E-Visa mô tả doanh nghiệp đứng sau mọi hồ sơ E-1 và E-2, kể cả hồ sơ của nhân viên. Công ty hoặc luật sư của công ty thường có các con số; hãy kiểm tra câu trả lời với họ trước khi ký.

DS-160 đã hoàn thành, từng câu hỏi một

1 Thông tin cá nhân - Phần 1

1.1	Họ	BRANDT
1.2	Tên	JULIA KATHARINA
1.3	Họ tên đầy đủ bằng bảng chữ cái gốc	*Không áp dụng/Công nghệ không có sẵn*
1.4	Bạn có bao giờ sử dụng tên khác (tức là thời con gái, tôn giáo, nghề nghiệp, bí danh, v.v.) không?	Có

Cung cấp thông tin sau:

Họ khác đã sử dụng (thời con gái, tôn giáo, nghề nghiệp, bí danh, v.v.)	*Tên khác đã sử dụng*
KELLER	JULIA KATHARINA

1.5	Bạn có telecode đại diện cho tên của mình không?	Không
1.6	Giới tính	NỮ
1.7	Tình trạng hôn nhân	ĐÃ KẾT HÔN
1.8	Ngày sinh	13 tháng 6, 1987
1.9	Thành phố sinh	STUTTGART
1.10	Tiểu bang/Tỉnh sinh	BADEN-WUERTTEMBERG
1.11	Quốc gia/Khu vực sinh	ĐỨC

2 Thông tin cá nhân - Phần 2

2.1	Quốc gia/Khu vực gốc (Quốc tịch)	ĐỨC
2.2	Bạn có giữ hoặc đã từng giữ bất kỳ quốc tịch nào khác với quốc tịch được chỉ ra ở trên không?	Không
2.3	Bạn có phải là cư dân thường trú của quốc gia/khu vực khác với quốc gia/khu vực gốc (quốc tịch) được chỉ ra ở trên không?	Không
2.4	Số nhận dạng quốc gia	L7ZT4KR92
2.5	Số An sinh xã hội Hoa Kỳ	*Không áp dụng*
2.6	Số ID người nộp thuế Hoa Kỳ	*Không áp dụng*

3 Mục đích visa

3.1	*Mục đích chuyến thăm* Mục đích chuyến đi đến Hoa Kỳ Chỉ định Visa	 THƯƠNG GIA HOẶC NHÀ ĐẦU TƯ HIỆP ƯỚC (E) GIÁM ĐỐC/QUẢN LÝ/NHÂN VIÊN THIẾT YẾU (E2)
3.2	Bạn có đã lập kế hoạch du lịch cụ thể không?	Có

Cung cấp lịch trình hoàn chỉnh cho chuyến đi của bạn đến Hoa Kỳ	
Ngày đến	10 tháng 2, 2027
Chuyến bay đến (nếu biết)	LH428
Thành phố đến ở Hoa Kỳ	CHARLOTTE
Ngày khởi hành	9 tháng 2, 2030
Chuyến bay khởi hành (nếu biết)	LH429
Thành phố khởi hành từ Hoa Kỳ	CHARLOTTE

Các địa điểm bạn dự định thăm ở Hoa Kỳ:

Địa điểm
GREENVILLE
DUNCAN

3.3 *Địa chỉ nơi bạn sẽ ở tại Hoa Kỳ*

Địa chỉ Dòng 1	412 S MAIN ST
Địa chỉ Dòng 2	APT 1806
Thành phố	GREENVILLE
Tiểu bang	SOUTH CAROLINA
Mã Zip	29601
Người/Tổ chức trả tiền cho chuyến đi của bạn	CÔNG TY/TỔ CHỨC KHÁC
Cung cấp thông tin sau:	
Tên công ty/tổ chức trả tiền cho chuyến đi	HALDENWANG MANUFACTURING USA INC
Số điện thoại	8645550140
Mối quan hệ với bạn	US SUBSIDIARY OF MY EMPLOYER AND MY EMPLOYER IN THE US
Địa chỉ của công ty/tổ chức trả tiền cho chuyến đi	
Địa chỉ đường phố (Dòng 1)	1200 INNOVATION PKWY
Địa chỉ đường phố (Dòng 2) *Tùy chọn	*Chưa trả lời*
Thành phố	DUNCAN
Tiểu bang/Tỉnh	SOUTH CAROLINA
Mã bưu chính/ZIP	29334
Quốc gia/Khu vực	HOA KỲ

4 Người đi cùng

4.1 Có người khác đi du lịch cùng bạn không?	Có
Bạn có đi du lịch như một phần của nhóm hoặc tổ chức không?	Không

Cung cấp thông tin sau cho mỗi người đi cùng bạn:

Họ của người đi cùng bạn	*Tên của người đi cùng bạn*	*Mối quan hệ với bạn*
BRANDT	MARKUS	VỢ/CHỒNG
BRANDT	LENA	CON

5 Lịch sử du lịch Hoa Kỳ trước đây

5.1 Bạn có bao giờ ở Hoa Kỳ không?	Có

Chi tiết về chuyến thăm của bạn
Cung cấp thông tin về chuyến thăm Hoa Kỳ lần cuối của bạn:

Ngày đến	*Thời gian lưu trú ở Hoa Kỳ*	*Đơn vị thời gian*
8 tháng 4, 2025	10	NGÀY

Ngày đến	*Thời gian lưu trú ở Hoa Kỳ*	*Đơn vị thời gian*
17 tháng 10, 2023	2	TUẦN

	Bạn có hoặc đã từng có bằng lái xe Hoa Kỳ không?	Không
5.2	Bạn có bao giờ được cấp Visa Hoa Kỳ không?	Không
5.3	Bạn có bao giờ bị từ chối Visa Hoa Kỳ, hoặc bị từ chối nhập cảnh vào Hoa Kỳ, hoặc rút đơn xin nhập cảnh tại cửa khẩu không?	Không
5.4	Bạn có bao giờ bị Bộ An ninh nội địa từ chối ủy quyền du lịch thông qua Hệ thống điện tử cho ủy quyền du lịch (ESTA) không?	Không
5.5	Có ai đã từng nộp đơn thỉnh cầu nhập cư thay mặt bạn với Dịch vụ Quốc tịch và Nhập cư Hoa Kỳ không?	Không

6 Địa chỉ và chi tiết điện thoại

6.1	*Địa chỉ nhà*	
	Địa chỉ đường phố (Dòng 1)	GARTENSTRASSE 18
	Địa chỉ đường phố (Dòng 2)	*Chưa trả lời*
	Thành phố	TUEBINGEN
	Tiểu bang/Tỉnh	BADEN-WUERTTEMBERG
	Mã bưu chính/ZIP	72074
	Quốc gia/Khu vực	ĐỨC
6.2	Địa chỉ nhận thư của bạn có giống với địa chỉ nhà không?	Có
6.3	*Điện thoại*	
	Số điện thoại chính	4917055501234
	Số điện thoại thứ hai	*Không áp dụng*
	Số điện thoại cơ quan	4971215550400
6.4	Bạn có sử dụng bất kỳ số điện thoại nào khác trong năm năm qua không?	Không
6.5	Địa chỉ email	JULIA.BRANDT@EXAMPLE.COM
6.6	Bạn có sử dụng bất kỳ địa chỉ email nào khác trong năm năm qua không?	Có

Địa chỉ email bổ sung
J.BRANDT@HALDENWANG.EXAMPLE.COM

6.7 *Mạng xã hội*

Nhà cung cấp/Nền tảng mạng xã hội	*Liên kết đến hồ sơ mạng xã hội*
LINKEDIN	HTTPS://WWW.LINKEDIN.COM/IN/JULIA-BRANDT-PRODUKTION/

6.8	Bạn có muốn cung cấp thông tin về sự hiện diện của mình trên bất kỳ trang web hoặc ứng dụng nào khác mà bạn đã sử dụng trong năm năm qua để tạo hoặc chia sẻ nội dung (ảnh, video, cập nhật trạng thái, v.v.) không?	Có

Cung cấp thông tin sau cho mỗi trang web hoặc ứng dụng:

Nền tảng mạng xã hội bổ sung	*Tên tài khoản mạng xã hội bổ sung*
XING	HTTPS://WWW.XING.COM/PROFILE/JULIA_BRANDT

7 Thông tin hộ chiếu

7.1	Loại hộ chiếu/Giấy tờ du lịch	THƯỜNG
7.2	Số hộ chiếu/Giấy tờ du lịch	C7KT4R2NX
7.3	Số sách hộ chiếu	*Không áp dụng*
7.4	Quốc gia/Cơ quan cấp hộ chiếu/Giấy tờ du lịch	ĐỨC
7.5	*Hộ chiếu/Giấy tờ du lịch được cấp ở đâu?*	
	Thành phố	TUEBINGEN
	Tiểu bang/Tỉnh *Nếu hiển thị trên hộ chiếu	BADEN-WUERTTEMBERG
	Quốc gia/Khu vực	ĐỨC
	Ngày cấp	3 tháng 7, 2024
	Ngày hết hạn	2 tháng 7, 2034
7.6	Bạn có bao giờ làm mất hộ chiếu hoặc bị đánh cắp không?	Không

8 Thông tin liên lạc tại Hoa Kỳ

8.1	*Người liên lạc hoặc Tổ chức tại Hoa Kỳ*	
	Người liên lạc	
	Họ	PRUITT
	Tên	DANA
	Tên Tổ chức	
	Tên Tổ chức	HALDENWANG MANUFACTURING USA INC
8.2	Mối quan hệ với bạn	EMPLOYER
8.3	*Địa chỉ và số điện thoại của điểm liên lạc*	
	Địa chỉ đường phố Hoa Kỳ (Dòng 1)	1200 INNOVATION PKWY
	Địa chỉ đường phố Hoa Kỳ (Dòng 2)	*Chưa trả lời*
	Thành phố	DUNCAN
	Tiểu bang	SOUTH CAROLINA
	Mã ZIP (nếu biết)	29334
	Số điện thoại	8645550140
	Địa chỉ email	HR@HALDENWANG-USA.EXAMPLE.COM

9 Thông tin gia đình

9.1	*Họ tên đầy đủ và ngày sinh của cha*	
	Họ	KELLER
	Tên	WOLFGANG
	Ngày sinh	20 tháng 9, 1958
	Cha bạn có ở Hoa Kỳ không?	Không
9.2	*Họ tên đầy đủ và ngày sinh của mẹ*	
	Họ	KELLER
	Tên	SABINE
	Ngày sinh	6 tháng 2, 1961
	Mẹ bạn có ở Hoa Kỳ không?	Không
9.3	Bạn có người thân trực hệ nào, không bao gồm cha mẹ, ở Hoa Kỳ không?	Không
	Bạn có người thân nào khác ở Hoa Kỳ không?	Không

10 Thông tin vợ/chồng

10.1	Họ của vợ/chồng (Bao gồm tên thời con gái)	BRANDT
10.2	Tên của vợ/chồng	MARKUS
10.3	Ngày sinh của vợ/chồng	4 tháng 3, 1985
10.4	Quốc gia/Khu vực gốc của vợ/chồng	ĐỨC
10.5	*Nơi sinh của vợ/chồng*	
	Thành phố	REUTLINGEN
	Quốc gia	ĐỨC
10.6	Loại địa chỉ nơi vợ/chồng sống	GIỐNG ĐỊA CHỈ NHÀ

11 Nghề nghiệp hiện tại

11.1	Nghề nghiệp chính	ENGINEERING
	Thông tin nhà tuyển dụng hoặc trường học hiện tại	
	Tên nhà tuyển dụng hoặc trường học hiện tại	HALDENWANG FERTIGUNGSTECHNIK GMBH
	Địa chỉ nhà tuyển dụng hoặc trường học hiện tại	
	Địa chỉ đường phố (Dòng 1)	INDUSTRIESTRASSE 40
	Địa chỉ đường phố (Dòng 2)	*Chưa trả lời*
	Thành phố	REUTLINGEN
	Tiểu bang/Tỉnh	BADEN-WUERTTEMBERG
	Mã bưu chính / ZIP	72770
	Quốc gia / Khu vực	ĐỨC
	Số điện thoại	4971215550400
	Ngày bắt đầu	31 tháng 3, 2017
	Thu nhập hàng tháng bằng tiền tệ địa phương (nếu có việc làm)	7800
	Mô tả ngắn gọn nhiệm vụ của bạn	PRODUCTION MANAGER FOR CNC GRINDING MACHINES; LEAD A TEAM OF 85 IN ASSEMBLY AND TESTING; RESPONSIBLE FOR OUTPUT, QUALITY AND THE LAUNCH OF NEW MACHINE LINES

12 Nghề nghiệp trước đây

12.1	Bạn có từng làm việc trước đây không?	Có
	Thông tin nhà tuyển dụng/Công việc:	
	Tên nhà tuyển dụng	STEINLE ANTRIEBSTECHNIK GMBH
	Địa chỉ nhà tuyển dụng	
	Địa chỉ đường phố nhà tuyển dụng (Dòng 1)	HEILBRONNER STRASSE 210
	Địa chỉ đường phố nhà tuyển dụng (Dòng 2)	*Chưa trả lời*
	Thành phố/Thị trấn	STUTTGART
	Tiểu bang/Tỉnh	BADEN-WUERTTEMBERG
	Mã bưu chính/ZIP	70191
	Quốc gia	ĐỨC
	Số điện thoại nhà tuyển dụng	497115550260
	Chức danh công việc	PROCESS ENGINEER
	Họ của người giám sát	HAUG
	Tên của người giám sát	PETER
	Ngày bắt đầu làm việc	31 tháng 10, 2012
	Ngày kết thúc làm việc	30 tháng 3, 2017

Mô tả ngắn gọn nhiệm vụ của bạn	PLANNED AND IMPROVED MACHINING PROCESSES FOR GEARBOX PARTS; INTRODUCED A NEW CNC LINE; TRAINED SHIFT LEADERS IN LEAN PRODUCTION
12.2 Bạn có theo học bất kỳ cơ sở giáo dục nào ở cấp trung học trở lên không?	Có
Cung cấp thông tin sau về (các) cơ sở giáo dục bạn đã theo học.	
Tên cơ sở giáo dục	KARLSRUHER INSTITUT FUER TECHNOLOGIE
Địa chỉ	
Địa chỉ đường phố (Dòng 1)	KAISERSTRASSE 12
Địa chỉ đường phố (Dòng 2)	*Chưa trả lời*
Thành phố	KARLSRUHE
Tiểu bang/Tỉnh	BADEN-WUERTTEMBERG
Mã bưu chính/ZIP	76131
Quốc gia	ĐỨC
Khóa học	MECHANICAL ENGINEERING
Ngày bắt đầu học	31 tháng 10, 2006
Ngày kết thúc học	30 tháng 10, 2012

13 Chi tiết nghề nghiệp bổ sung

13.1 Bạn có thuộc về dòng tộc hoặc bộ lạc nào không?	Không

13.2 *Cung cấp danh sách các ngôn ngữ bạn nói*

Tên ngôn ngữ
GERMAN
ENGLISH
FRENCH

13.3 Bạn có đi du lịch đến bất kỳ quốc gia/khu vực nào trong vòng năm năm qua không?	Có

Cung cấp danh sách các quốc gia/khu vực đã đến thăm

Quốc gia/Khu vực
HOA KỲ
PHÁP
Ý
TRUNG QUỐC

13.4 Bạn có thuộc về, đóng góp cho, hoặc làm việc cho bất kỳ tổ chức chuyên nghiệp, xã hội hoặc từ thiện nào không?	Không
13.5 Bạn có bất kỳ kỹ năng hoặc đào tạo chuyên môn nào, chẳng hạn như súng đạn, chất nổ, hạt nhân, sinh học, hoặc kinh nghiệm về hóa học không?	Không
13.6 Bạn có bao giờ phục vụ trong quân đội không?	Không
13.7 Bạn có bao giờ phục vụ, là thành viên của, hoặc tham gia với đơn vị bán quân sự, đơn vị tự vệ, nhóm nổi dậy, nhóm du kích, hoặc tổ chức nổi loạn không?	Không

14 Lý lịch an ninh - Phần 1

14.1	Bạn có bệnh truyền nhiễm có ý nghĩa đối với sức khỏe cộng đồng không? (Các bệnh truyền nhiễm có ý nghĩa công cộng bao gồm lở miệng mềm, lậu, u hạch bẹn, phong nhiễm trùng, u hạch thông, giang mai giai đoạn truyền nhiễm, lao hoạt động, và các bệnh khác được xác định bởi Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh.)	Không
14.2	Bạn có rối loạn tâm thần hoặc thể chất gây ra hoặc có khả năng gây ra mối đe dọa cho sự an toàn hoặc ph 福利 của bản thân hoặc người khác không?	Không
14.3	Bạn có phải là hoặc đã từng là người lạm dụng hoặc nghiện ma túy không?	Không

15 Lý lịch an ninh - Phần 2

15.1	Bạn có bao giờ bị bắt giữ hoặc kết tội vì bất kỳ tội danh hoặc tội phạm nào, ngay cả khi đã được ân xá, đại xá, hoặc hành động tương tự khác không?	Không
15.2	Bạn có bao giờ vi phạm, hoặc tham gia vào âm mưu vi phạm, bất kỳ luật nào liên quan đến chất được kiểm soát không?	Không
15.3	Bạn có đến Hoa Kỳ để tham gia bán dâm hoặc tệ nạn thương mại bất hợp pháp hoặc đã từng tham gia bán dâm hoặc mua dâm trong vòng 10 năm qua không?	Không
15.4	Bạn có bao giờ tham gia vào, hoặc tìm cách tham gia vào, rửa tiền không?	Không
15.5	Bạn có bao giờ thực hiện hoặc âm mưu thực hiện tội buôn người ở Hoa Kỳ hoặc ngoài Hoa Kỳ không?	Không
15.6	Bạn có bao giờ cố ý hỗ trợ, tiếp tay, hỗ trợ hoặc thông đồng với một cá nhân đã thực hiện, hoặc âm mưu thực hiện tội buôn người nghiêm trọng ở Hoa Kỳ hoặc ngoài Hoa Kỳ không?	Không
15.7	Bạn có phải là vợ/chồng, con trai, hoặc con gái của một cá nhân đã thực hiện hoặc âm mưu thực hiện tội buôn người ở Hoa Kỳ hoặc ngoài Hoa Kỳ và trong vòng năm năm qua, bạn có cố ý hưởng lợi từ các hoạt động buôn người không?	Không

16 Lý lịch an ninh - Phần 3

16.1	Bạn có tìm cách tham gia vào hoạt động gián điệp, phá hoại, vi phạm kiểm soát xuất khẩu, hoặc bất kỳ hoạt động bất hợp pháp nào khác khi ở Hoa Kỳ không?	Không

16.2	Bạn có tìm cách tham gia vào các hoạt động khủng bố khi ở Hoa Kỳ hoặc đã từng tham gia vào các hoạt động khủng bố không?	Không
16.3	Bạn có bao giờ hoặc có dự định cung cấp hỗ trợ tài chính hoặc hỗ trợ khác cho khủng bố hoặc các tổ chức khủng bố không?	Không
16.4	Bạn có phải là thành viên hoặc đại diện của một tổ chức khủng bố không?	Không
16.5	Bạn có phải là vợ/chồng, con trai, hoặc con gái của một cá nhân đã tham gia vào hoạt động khủng bố, bao gồm cả việc cung cấp hỗ trợ tài chính hoặc hỗ trợ khác cho khủng bố hoặc các tổ chức khủng bố, trong năm năm qua không?	Không
16.6	Bạn có bao giờ ra lệnh, xúi giục, thực hiện, hỗ trợ, hoặc tham gia vào diệt chủng không?	Không
16.7	Bạn có bao giờ thực hiện, ra lệnh, xúi giục, hỗ trợ, hoặc tham gia vào tra tấn không?	Không
16.8	Bạn có thực hiện, ra lệnh, xúi giục, hỗ trợ, hoặc tham gia vào việc giết người ngoài pháp luật, giết người vì chính trị, hoặc các hành vi bạo lực khác không?	Không
16.9	Bạn có bao giờ tham gia vào việc tuyển mộ hoặc sử dụng lính trẻ em không?	Không
16.10	Bạn có, khi đang phục vụ với tư cách là một quan chức chính phủ, chịu trách nhiệm hoặc trực tiếp thực hiện, vào bất kỳ thời điểm nào, các vi phạm đặc biệt nghiêm trọng về tự do tôn giáo không?	Không
16.11	Bạn có bao giờ trực tiếp tham gia vào việc thiết lập hoặc thực thi các biện pháp kiểm soát dân số buộc một phụ nữ phải phá thai trái với ý muốn tự do của cô ấy hoặc một người đàn ông hoặc phụ nữ phải triệt sản trái với ý muốn tự do của họ không?	Không
16.12	Bạn có bao giờ trực tiếp tham gia vào việc cấy ghép cưỡng chế các cơ quan hoặc mô cơ thể của con người không?	Không

17 Lý lịch an ninh - Phần 4

17.1	Bạn có bao giờ là đối tượng của phiên điều trần trục xuất hoặc bị đuổi khỏi không?	Không

17.2	Bạn có bao giờ tìm cách có được hoặc hỗ trợ người khác có được visa, nhập cảnh vào Hoa Kỳ, hoặc bất kỳ lợi ích nhập cư nào khác của Hoa Kỳ bằng gian lận hoặc xuyên tạc có chủ ý hoặc các phương tiện bất hợp pháp khác không?	Không
17.3	Bạn có không tham gia phiên điều trần về việc trục xuất hoặc không được nhập cảnh trong vòng năm năm qua không?	Không
17.4	Bạn có bao giờ có mặt bất hợp pháp, ở lại quá thời gian được cấp bởi một quan chức nhập cư hoặc vi phạm các điều khoản của visa Hoa Kỳ không?	Không
17.5	Bạn có bao giờ bị trục xuất hoặc bị đuổi khỏi bất kỳ quốc gia nào không?	Không

18 Lý lịch an ninh - Phần 5

18.1	Bạn có bao giờ giữ quyền nuôi con của một công dân Hoa Kỳ bên ngoài Hoa Kỳ khỏi một người được tòa án Hoa Kỳ cấp quyền giám hộ hợp pháp không?	Không
18.2	Bạn có bỏ phiếu ở Hoa Kỳ vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định nào không?	Không
18.3	Bạn có bao giờ từ bỏ quốc tịch Hoa Kỳ với mục đích tránh thuế không?	Không
18.4	Bạn có phải là cựu du học sinh trao đổi (J) chưa hoàn thành yêu cầu cư trú nước ngoài hai năm không?	Không
18.5	Bạn có theo học trường tiểu học công lập với tư cách sinh viên (F) hoặc trường trung học công lập sau ngày 30 tháng 11 năm 1996 mà không hoàn trả cho trường không?	Không

19 Thị thực E: Hồ sơ doanh nghiệp

19.1	Tên doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh hoặc công ty tại Hoa Kỳ	HALDENWANG MANUFACTURING USA INC
19.2	Loại hình doanh nghiệp	CÔNG TY CON
19.3	Ngày doanh nghiệp được thành lập hoặc đăng ký tại Hoa Kỳ	15 tháng 5, 2015
19.4	Thành phố nơi doanh nghiệp được thành lập hoặc đăng ký tại Hoa Kỳ	COLUMBIA
19.5	Tiểu bang nơi doanh nghiệp được thành lập hoặc đăng ký	SOUTH CAROLINA
19.6	*Các văn phòng của doanh nghiệp tại Hoa Kỳ*	
	Loại văn phòng	TRỤ SỞ CHÍNH
	Tên văn phòng	HALDENWANG MANUFACTURING USA INC
	Địa chỉ đường phố (Dòng 1)	1200 INNOVATION PKWY
	Địa chỉ đường phố (Dòng 2)	*Chưa trả lời*
	Thành phố	DUNCAN
	Tiểu bang/Tỉnh	SC
	Vùng bưu chính/Mã ZIP	29334

Quốc gia/Khu vực	HOA KỲ
Số điện thoại	8645550140
Số fax	8645550141

19.7 *Tính chất kinh doanh*

Thương mại tổng hợp	Không
Xuất khẩu từ Hoa Kỳ	Không
Bán lẻ	Không
Nhập khẩu vào Hoa Kỳ	Có
Sản xuất	Có
Dịch vụ/Công nghệ	Có
Khác	Không

19.8 Mô tả đầy đủ dịch vụ, sản xuất hoặc hoạt động khác của doanh nghiệp: ASSEMBLES, TESTS AND SERVICES CNC GRINDING MACHINES FOR AUTOMOTIVE AND AEROSPACE MANUFACTURERS IN NORTH AMERICA; IMPORTS MACHINE COMPONENTS FROM THE GERMAN PARENT AND RUNS A SPARE PARTS AND SERVICE CENTER

20 Thị thực E: Doanh nghiệp mẹ ở nước ngoài

20.1 Có doanh nghiệp mẹ ở nước ngoài không? Có

Doanh nghiệp mẹ ở nước ngoài

Tên doanh nghiệp mẹ ở nước ngoài	HALDENWANG FERTIGUNGSTECHNIK GMBH
Địa chỉ đường phố (Dòng 1)	INDUSTRIESTRASSE 40
Địa chỉ đường phố (Dòng 2)	*Chưa trả lời*
Thành phố	REUTLINGEN
Tiểu bang/Tỉnh	BADEN-WUERTTEMBERG
Vùng bưu chính/Mã ZIP	72770
Quốc gia/Khu vực	ĐỨC
Số điện thoại	4971215550400
Số fax	4971215550401

20.2 Có tổ chức nước ngoài nào (công ty, công ty hợp danh, v.v.) liên kết với doanh nghiệp tại Hoa Kỳ không? Có

Tổ chức nước ngoài

Tên tổ chức nước ngoài	*Quốc gia/Khu vực gốc (Quốc tịch)*	*Tỷ lệ sở hữu*
HALDENWANG FERTIGUNGSTECHNIK GMBH	ĐỨC	100

20.3 Có chủ sở hữu cá nhân nước ngoài nào của doanh nghiệp tại Hoa Kỳ không? Không

21 Thị thực E: Đầu tư

21.1 Loại hình đầu tư: TIẾP TỤC KINH DOANH DOANH NGHIỆP HIỆN CÓ

Giá trị thị trường hợp lý của doanh nghiệp (USD): 18500000

21.2 Có khoản đầu tư nào từ nước ngoài vào Hoa Kỳ trong năm gần nhất không? Có

Tổng vốn đầu tư từ nước ngoài vào Hoa Kỳ trong năm gần nhất

Cho năm	2025
Loại năm được sử dụng để tính	DƯƠNG LỊCH
Tiền mặt	
Vốn đầu tư ban đầu (USD)	2000000
Tổng vốn đầu tư lũy kế (USD)	4500000
Hàng tồn kho	
Vốn đầu tư ban đầu (USD)	800000

Tổng vốn đầu tư lũy kế (USD)	2600000
Thiết bị	
Vốn đầu tư ban đầu (USD)	3500000
Tổng vốn đầu tư lũy kế (USD)	9200000
Mặt bằng	
Vốn đầu tư ban đầu (USD)	0
Tổng vốn đầu tư lũy kế (USD)	1800000
Khác	
Vốn đầu tư ban đầu (USD)	50000
Tổng vốn đầu tư lũy kế (USD)	400000

21.3	Bạn có thể chứng minh bằng tài liệu nguồn vốn đầu tư cũng như quyền sở hữu và kiểm soát số tiền đó tại Hoa Kỳ không?	Có
	Nguồn vốn đầu tư	
	Nguồn vốn	VỐN CỦA CÔNG TY
	Nguồn tiền từ	QUỐC GIA CÓ HIỆP ƯỚC
	Số tiền (USD)	18500000
	Tài liệu chứng minh	
	Sao kê chuyển khoản	Có
	Sao kê ngân hàng	Có
	Giấy nhận nợ	Không
	Tài liệu khác	Không

22 Thị thực E: Nhân sự tại Hoa Kỳ (1/2)

22.1	Loại năm được sử dụng để tính	DƯƠNG LỊCH
22.2	*Công dân của quốc gia có hiệp ước mang thị thực E, H và L*	
	Quản lý/Điều hành	
	Năm nay	3
	Năm tới	3
	Chuyên môn/Thiết yếu	
	Năm nay	4
	Năm tới	5
	Tất cả nhân viên khác	
	Năm nay	0
	Năm tới	0
22.3	*Nhân viên là công dân Hoa Kỳ và thường trú nhân hợp pháp (LPR)*	
	Quản lý/Điều hành	
	Năm nay	7
	Năm tới	8
	Chuyên môn/Thiết yếu	
	Năm nay	26
	Năm tới	30
	Tất cả nhân viên khác	
	Năm nay	148
	Năm tới	160
22.4	*Nhân viên khác (Công dân nước thứ ba)*	
	Quản lý/Điều hành	
	Năm nay	0
	Năm tới	0
	Chuyên môn/Thiết yếu	
	Năm nay	1
	Năm tới	1
	Tất cả nhân viên khác	
	Năm nay	2
	Năm tới	2

23 Thị thực E: Nhân sự tại Hoa Kỳ (2/2)

23.1 *Nhân sự của doanh nghiệp tại Hoa Kỳ*

(1)

Họ	BRANDT
Tên	JULIA KATHARINA
Chức vụ/Chức danh	DIRECTOR OF PRODUCTION
Bộ phận	PRODUCTION
Quốc gia/Khu vực gốc (Quốc tịch)	ĐỨC
Tình trạng cư trú tại Hoa Kỳ của nhân sự	KHÁC / TÔI KHÔNG BIẾT
Giải thích	E2 VISA APPLICANT

(2)

Họ	VOGEL
Tên	STEFAN
Chức vụ/Chức danh	PRESIDENT AND CHIEF EXECUTIVE OFFICER
Bộ phận	EXECUTIVE
Quốc gia/Khu vực gốc (Quốc tịch)	ĐỨC
Tình trạng cư trú tại Hoa Kỳ của nhân sự	NGƯỜI CÓ THỊ THỰC KHÔNG ĐỊNH CƯ
Thị thực đang có	
Loại thị thực đã cấp	EXECUTIVE/MGR/ESSENTIAL EMP (E2)
Ngày cấp thị thực	15 tháng 6, 2023
Nơi cấp thị thực	ĐỨC

(3)

Họ	REINHARDT
Tên	TOBIAS
Chức vụ/Chức danh	DIRECTOR OF PRODUCTION
Bộ phận	PRODUCTION
Quốc gia/Khu vực gốc (Quốc tịch)	ĐỨC
Tình trạng cư trú tại Hoa Kỳ của nhân sự	NGƯỜI CÓ THỊ THỰC KHÔNG ĐỊNH CƯ
Thị thực đang có	
Loại thị thực đã cấp	EXECUTIVE/MGR/ESSENTIAL EMP (E2)
Ngày cấp thị thực	19 tháng 2, 2022
Nơi cấp thị thực	ĐỨC

24 Thị thực E: Vị trí hiện tại của đương đơn

24.1 Loại đương đơn	QUẢN LÝ
24.2 Vị trí và nhiệm vụ hiện tại (Mô tả chi tiết)	PRODUCTION MANAGER AT HALDENWANG FERTIGUNGSTECHNIK GMBH; LEAD 85 STAFF IN ASSEMBLY AND TESTING OF CNC GRINDING MACHINES; SET PRODUCTION PLANS AND BUDGETS; RESPONSIBLE FOR QUALITY AND NEW MACHINE LAUNCHES
24.3 *Tên và địa chỉ của nhà tuyển dụng hiện tại*	
Tên nhà tuyển dụng	HALDENWANG FERTIGUNGSTECHNIK GMBH
Số năm làm việc với nhà tuyển dụng hiện tại	9
Địa chỉ đường phố (Dòng 1)	INDUSTRIESTRASSE 40
Địa chỉ đường phố (Dòng 2)	*Chưa trả lời*
Thành phố	REUTLINGEN
Tiểu bang/Tỉnh	BADEN-WUERTTEMBERG
Vùng bưu chính/Mã ZIP	72770
Quốc gia/Khu vực	ĐỨC
24.4 *Trình độ học vấn cao nhất*	
Trường học	KARLSRUHER INSTITUT FUER TECHNOLOGIE

Bằng cấp	DIPLOM-INGENIEUR
Chuyên ngành	MECHANICAL ENGINEERING
Năm	2012

24.5 Bạn có trình độ học vấn liên quan nào khác cần khai báo không? — Không

25 Thị thực E: Vị trí của đương đơn tại Hoa Kỳ

25.1 Chức danh vị trí của bạn tại Hoa Kỳ — DIRECTOR OF PRODUCTION

25.2 Nhiệm vụ — DIRECT ASSEMBLY, TESTING AND SERVICE OF CNC GRINDING MACHINES AT THE DUNCAN PLANT; MANAGE FOUR PRODUCTION SUPERVISORS AND A STAFF OF 120; SET PRODUCTION PLANS AND BUDGETS; INTRODUCE NEW MACHINE LINES FROM THE GERMAN PARENT

25.3 Bạn có cấp dưới trực tiếp nào trong vị trí của mình tại Hoa Kỳ không? — Có

Cấp dưới trực tiếp

Họ	*Tên*
HOLLOWAY	BRIAN
NGUYEN	LINH

25.4 *Gói lương và phúc lợi hàng năm tại Hoa Kỳ*

Lương hàng năm (USD)	152000
Phụ cấp/Phúc lợi hàng năm (USD)	31000

25.5 Bạn có đang thay thế một người lao động đã ở Hoa Kỳ không? — Có

Người lao động được thay thế

Họ	REINHARDT
Tên	TOBIAS
Loại thị thực đã cấp	EXECUTIVE/MGR/ESSENTIAL EMP (E2)
Ngày cấp thị thực	19 tháng 2, 2022
Quốc gia/Khu vực cấp thị thực	ĐỨC

26 Thị thực E: Người liên hệ của đơn

26.1 *Cán bộ phụ trách trong doanh nghiệp*

Họ	VOGEL
Tên	STEFAN
Chức vụ	PRESIDENT AND CHIEF EXECUTIVE OFFICER

26.2 *Người có thể được liên hệ về đơn này*

Họ	OKAFOR
Tên	GRACE
Địa chỉ đường phố (Dòng 1)	101 N MAIN ST
Địa chỉ đường phố (Dòng 2)	SUITE 900
Thành phố	GREENVILLE
Tiểu bang/Tỉnh	SC
Vùng bưu chính/Mã ZIP	29601
Quốc gia/Khu vực	HOA KỲ
Số điện thoại	8645550188
Số fax	8645550189
Địa chỉ email	GOKAFOR@PIEDMONTIMMIGRATION.EXAMPLE.COM

27 Thị thực E: Nhà tuyển dụng tại Hoa Kỳ

27.1 *Bạn dự định làm việc ở đâu?*

Tên nhà tuyển dụng	HALDENWANG MANUFACTURING USA INC
Số đăng ký công ty cho Thị thực E	201500812345
Địa chỉ đường phố Hoa Kỳ (Dòng 1)	1200 INNOVATION PKWY
Địa chỉ đường phố Hoa Kỳ (Dòng 2)	*Chưa trả lời*
Thành phố	DUNCAN
Tiểu bang	SOUTH CAROLINA
Mã ZIP (nếu biết)	29334
Số điện thoại	8645550140

28 Người hỗ trợ điền đơn

28.1 Có ai hỗ trợ bạn điền đơn này không? Có

Thông tin người hỗ trợ

Họ của người hỗ trợ	OKAFOR
Tên của người hỗ trợ	GRACE
Tên Tổ chức	PIEDMONT BUSINESS IMMIGRATION LLC
Địa chỉ đường phố (Dòng 1)	101 N MAIN ST
Địa chỉ đường phố (Dòng 2)	SUITE 900
Thành phố	GREENVILLE
Tiểu bang/Tỉnh	SOUTH CAROLINA
Vùng bưu chính/Mã ZIP	29601
Quốc gia/Khu vực	HOA KỲ
Mối quan hệ với bạn	ATTORNEY

Sẵn sàng điền đơn của bạn?

Trả lời các câu hỏi bằng ngôn ngữ đơn giản và lưu lại trong lúc làm. Sau đó DS160.io điền DS-160 của bạn trên trang chính thức thay bạn. Nộp đơn miễn phí cho cá nhân.

Bắt đầu DS-160 miễn phí
www.ds160.io/vi/individuals

Bạn chuẩn bị DS-160 cho khách hàng? Xem DS160.io cho các công ty di trú
www.ds160.io/vi/immigration-firms